

KINH CON ĐƯỜNG TU HÀNH

QUYỂN 2

Phẩm 6: TỪ

*Khách buôn qua đồng vắng
Đói khát nơi đường hiểm
Đạo sư cứu giúp họ
Dẫn đến chỗ sống được.
Bèn dùng đạo vô vi
Dứt trừ các cấu uế
Tâm được nhiều an lạc
Kính lễ Phật Thế Tôn.
Thuyền ở tại biển lớn
Nhằm đúng miệng cá kinh
Thuyền ấy vào bụng cá
Khởi lòng Từ cứu giúp.
Trong khoảnh khắc lặn xuống
Cứu người và châu báu
Biết vô số trăm ngàn
Khổ vui tròn chung thủy.
Vượt qua các Thánh trước
Đức ngài như Thái sơn
Trí sáng vượt mặt trời
Cúi đều phụng trí tuệ.*

Là người tu hành, nên bỏ sân, si thường giữ tâm Từ. Có người tu hành, chỉ phát nguyện suông, khiến chúng sinh an, nhưng chẳng biết cách gì cứu độ được an. Tuy có lời êm dịu an ổn, nhưng chẳng thực hiện lòng Từ bi bình đẳng. Người tu hành chớ nói Từ bi suông. Hoặc có người tu hành khởi ý nghĩ Từ bi, muốn làm an ổn cho tất cả các loài chúng sinh. Có lòng Từ như thế cũng là tốt rồi, nhưng chẳng phải là lòng Từ đầy đủ đạo đức. Muốn thực hành đại đạo chớ khởi lòng Từ suông.

Bài tụng rằng:

*Giả sử người học đạo
Tâm nghĩ, miệng nói từ
Tự cho chút an ổn
Cũng được ít phước mỏng.
Ví như thợ làm tên
Rơi mất, lửa đốt cháy
Đâu thể khiến tên ấy
Thành tựu để mà dùng.*

Trên con đường tu hành, kiến tạo lòng Từ rộng lớn và sẽ thực hiện thế nào?
Nếu người tu hành ở nơi nóng bức thì mong cầu chỗ mát mẻ mới được an ổn; ở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nơi lạnh lẽo thì mong cầu đến chỗ ấm áp, mới được an ổn; như đói được ăn, như khát được uống; như đi đường xa mệt mỏi khốn đốn mà được xe chở, mới được an ổn, như đang đứng mà được ngồi; như người quá mệt mà được nằm nghỉ; như người trần trụi mà được y phục che hình; như thân dơ bẩn mà được tắm rửa, lòng rất vui mừng ổn định thanh thản, bao nhiêu nỗi khổ đều được qua khỏi, thân tâm phấn khích, được sự an lạc, giữ tâm chẳng loạn, được người thương kính. Gần gũi, thương yêu cha mẹ, anh em, vợ con, thân thuộc, bạn bè, tri thức, đều khiến họ được an ổn. Tất cả chúng sinh có các nỗi khổ, cũng như thân ta, đều được an ổn, dân chúng khắp mười phương đều khiến độ thoát, thân tâm an ổn, mong cho hai họ nội ngoại, trong ngoài đều được an ổn. Kế đến nghĩ tới những kẻ phàm tục, trang trải thêm lòng Từ đến oan gia, không có tâm sai khác, đều khiến được độ thoát như sự an ổn của thân ta. Giả sử niệm trước nghĩ về dân chúng trong mười phương, niệm kế nghĩ về oan gia, nhưng nếu bị loạn động mà tâm lúc ban đầu không thể chế ngự sự phân biệt giữa người oán và bạn thân, thì nên quán thế này: “Sự kết chặt oán ghét của ta đối với oan gia, tâm ý này đã trôi qua, nay đã xả bỏ”, rồi lại khởi niệm thương yêu như cha mẹ, vợ con, cũng kính trọng như họ hàng. Như vậy thì chẳng còn ôm hận nữa, quán xét về căn nguyên của sinh tử trong năm đường, hoặc đã từng làm cha mẹ, vợ con, anh em, bằng hữu trong nhà, chỉ vì lâu xa chẳng nhớ biết. Vì vậy nên chẳng ôm lòng oán hận.

Bài tụng rằng:

*Nên phát hạnh tâm Từ
Nghĩ oán như bạn lành
Xoay vần trong sinh tử
Chắc từng làm bà con.
Ví như cây sinh hoa
Chuyển thành quả không khác
Cha mẹ, vợ con, bạn
Họ hàng cũng như vậy.*

Người tu hành tâm tự nghĩ: “Giả sử sân giận với người khác thì tự hại mình thôi. Như cây phát ra lửa trở lại tự đốt mình, như cây chuối sinh quả rồi tự khô, như con la mang thai trở lại nguy thân. Ta cũng như vậy, nếu ôm lòng sân giận, lại tự làm hại mình. Người khởi lòng sân giận đối với người khác, thì, hoặc là do tội này mà đọa làm măng xà, hay là đọa vào đường ác.” Quán xét kỹ như vậy nên không ôm lòng ác. Nếu ghét người nào thì nên phát khởi thương yêu.

Bài tụng rằng:

*Có ai do sân giận
Mà oán hại người khác
Đời sau đọa làm rắn
Hoặc đọa làm thú dữ.
Ví như cây tre chẻ
Cây chuối, la mang thai
Trở lại hại cũng vậy
Nên phải khởi lòng Từ.*

Người tu hành phải thực hiện lòng Từ bình đẳng: Đối với cha mẹ, vợ con, anh em, bạn bè và oan gia không gần không xa, bình đẳng không yêu không ghét. Và đối với vô lượng thế giới trong mười phương, trang trải lòng Từ cùng khắp, chưa từng tăng

giảm.

Bài tụng rằng:

*Người thực hành lòng Từ
Bình đẳng không ghét thương
Chẳng nệ gần hay xa
Mới thực hiện lòng Từ.
Tâm bình đẳng hành Từ
Cho đến ba cõi người...
Người hành từ như thế
Đức ấy hơn Phạm thiên.*

Người tu hành thành tựu đầy đủ lòng Từ thì lửa chẳng thiêu được, dao chẳng đâm được, độc chẳng hại được, các tà chẳng hoành hành được.

Bài tụng rằng:

*Đao nhân chẳng thể hại
Quan quyền và giặc oán
Tà quỷ, các La-sát
Mãng xà và sấm chớp,
Sư tử cùng voi cạp
Và các thú dữ khác
Tất cả chẳng dám gần
Không thể làm thương tổn.*

Người tu tập hạnh Từ phải nên như vậy thì đêm ngủ an ổn, thức dậy vui tươi. Đêm ngủ người trời bảo vệ, chưa từng có mộng ác, sắc diện vui vẻ, y thực chẳng thiếu, sinh vào chỗ Phạm thiên, đoan nghiêm đẹp đẽ, mắt thì trong trắng ,tròng đen phân minh, thân thể điều hòa, ít tật bệnh, được sống lâu, chư Thiên cung kính, nhắm đến việc đắc đạo, được Phật khen ngợi, sạch hết trần lao, không còn thoái chuyển. Để được an ổn, đến cảnh giới Vô dư, chứng đắc tịch diệt đều do lòng Từ.

Bài tụng rằng:

*Người hành trì lòng Từ
Đẹp đẽ, y thực nhiều
Mọi người đều kính ngưỡng
Sống lâu, sáng như trăng.
Ngủ, thức, đi, đứng yên
Thiên thần đều ủng hộ
Sinh phạm, chư Thiên kính
Được Thế Tôn khen ngợi.
Vì vậy người tu đạo
Phải thực hành lòng Từ.*

Bài tụng rằng:

*Hành lòng Từ hướng đến tất cả
Trừ các sân hại gọi là Từ
Nay ta chỉ rõ các oán đức
Như trong kinh Phật đã nêu giảng.*

M

Phẩm 7: TRỪ SỢ HÁI

*Các điều cần biết rõ
Phân biệt đều hiểu hết
Gặp chư Phật quá khứ
Thấu rõ là như thế.
Vì là Chánh đẳng giác
Cho nên gọi là Phật
Kẻ trí và trời, rồng
Không ai chẳng quay về.
Giáo hóa các cõi, giới
Trừ bỏ những tội lỗi
Đệ dẫn kẻ ngu, ác
Khiến tâm được sáng suốt.
Được an lạc, thoát khổ
Trừ bỏ các sợ sệt
Xin cúi đầu lễ Phật
Quy mạng Đấng Tối Thắng.
Phật hàng phục cứng cõi
Rống tiếng voi như sấm
Giữ chí, tiếng nghe khắp
Đều thoát khỏi mộng muội.
Ngu si tự phóng tâm
Dong ruổi như mưa trào
Voi tên là Đào bát
Để chế phục cao ngạo
Và các vua rồng, thần.
Ôm độc, mắt tóe lửa
Phật dùng điều lành độ
Thần chúng thường vắng lặng.
Giải thoát không chướng ngại
Nay con xin cúi đầu
Quy mạng dưới chân Ngài
Thế Tôn tịch nhiên thắng.
Thấy ma ôm sân độc
Biến hóa lửa khắp nơi
Đội núi, mang binh khí
Cầm đao và mâu kích.
Mãng xà vác cây lớn
Muốn đến hại Thế Tôn
Chư quỷ thần đều tới
Chẳng kinh cũng chẳng hoảng.
Lông chúng như dao nhọn
Vây bọc khắp chung quanh*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tính đếm số rất nhiều
Chẳng lấy làm sợ hãi.
Cũng chưa từng kính nghi
Nhưng chúng không ngu si
Đã bỏ các nạn sợ
Quy mạng Đấng Tối Thắng.*

Người tu hành, nếu ở chỗ trống, chỗ vắng mà có sợ hãi, tóc lông dựng đứng, thì nên nghĩ đến điều thiện nơi công đức của Như Lai, hình tượng, dung mạo và Pháp cùng chúng Tăng. Nghĩ đến giới cấm, phân biệt rõ nghĩa Không, biết là sáu phần, mười hai nhân duyên phụng hành Từ bi. Giả sử sợ hãi, thì nghĩ về điều này, không còn sợ nữa.

Bài tụng rằng:

*Hoặc vì sợ sệt bò dưới đất
Chẳng thể tự đứng thẳng với pháp
Dạy khiến giữ giới pháp vững chắc
Như gió thổi núi chẳng lay động.
Ví như ong kia chọn vị hoa
Tôi chép các kinh cũng như vậy
Văn tuy rất ít, an lạc chiều
Muốn trừ sợ hãi nên giảng thuyết.*

M